

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ QUẢNG BÁ, TƯ VẤN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Phan Hoàng Lan⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học đánh giá hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2020, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy tại Trường.

Từ khóa: Quảng bá, tư vấn, tuyển sinh, đại học chính quy, Đại học TDTT Bắc Ninh.

Actual effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

Summary:

The topic has applied regular scientific research methods to evaluate the effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University in 2020. The result served as a basis for proposing solutions to improve the effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

Keywords: Promotion, consultant, admissions, university, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác tuyển sinh đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Việc thực hiện tốt công tác tuyển sinh sẽ giúp Nhà trường tuyển chọn được những sinh viên có năng khiếu, kiến thức, kỹ năng và trình độ phù hợp với mục tiêu đào tạo của các ngành, nghề Trường đang đào tạo, giúp người học phát triển tiềm năng của bản thân bằng cách nâng cao sức khỏe, năng lực, phát triển năng lực trí tuệ, bồi dưỡng các mối quan tâm, các thái độ, các giá trị đạo đức cũng như giá trị tinh thần đúng đắn.

Trong những năm gần đây công tác tuyển sinh trên cả nước có nhiều thay đổi mạnh mẽ; sự cạnh tranh trong tuyển sinh ngày càng cao, ngay cả một số trường có uy tín, bề dày lịch sử cũng vẫn phải thực hiện nhiều giải pháp để tăng cường truyền thông tuyển sinh, vẫn có những ngành nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, tuyển sinh không đạt các tiêu chí chất lượng mong muốn hoặc đứng trước nguy cơ không tuyển sinh được. Trước tình hình đó, năm 2020, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tiến hành đổi mới

phương pháp tư vấn tuyển sinh đại học chính quy tại Trường. Để có căn cứ lựa chọn và tác động các giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh tại Trường, vấn đề nghiên cứu đánh giá thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là nhiệm vụ có tính cấp thiết và ý nghĩa thực tiễn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp phỏng vấn, Phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu được khảo sát trên cơ sở thông tin tuyển sinh đại học chính quy đợt 1 năm 2020 của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Thống kê được tiến hành trên cơ sở số liệu lưu trữ tại Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế các năm 2016-2019 và trích trực tiếp từ phần mềm thống kê năm 2020.

Một số thuật ngữ: Số lượng đăng ký (Số lượng lượt thí sinh nộp hồ sơ đăng ký hoặc đăng ký trên phần mềm); Dự thi (Số lượng thí sinh

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾ThS, Đại học Văn hóa Hà Nội

Bảng 1. Thực trạng thí sinh đăng ký dự thi, dự thi và nhập học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2016-2020

Năm	Số lượng thí sinh															Tổng số lượng nhập học
	Đợt 1					Đợt 2					Đợt 3					
	Hồ sơ	Dự thi	Nhập học	Tỷ lệ dự thi/ đăng ký	Tỷ lệ nhập học/ dự thi	Đăng ký	Dự thi	Nhập học	Tỷ lệ dự thi/ đăng ký	Tỷ lệ nhập học/ dự thi	Đăng ký	Dự thi	Nhập học	Tỷ lệ dự thi/ đăng ký	Tỷ lệ nhập học/ dự thi	
2016	492	411	263	83.54	63.99	118	69	64	58.47	92.75						327
2017	750	330	233	44	70.61	111	93	79	83.78	84.95						312
2018	668	308	204	46.11	66.23	101	82	58	81.19	70.73	37	32	26	86.49	81.25	288
2019	987	249	170	25.23	68.27	115	73	63	63.48	86.3	35	32	31	91.43	96.88	264
2020	1426	295	216	20.69	73.22	196	140	120	71.43	85.71	64	43	39	67.19	90.7	375

Nguồn: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế

tới dự thi); Đã tư vấn xong (đã liên lạc tư vấn và có kết quả tư vấn); Chưa tư vấn xong (chưa liên lạc tư vấn hoặc chưa có kết quả tư vấn); Tư vấn thành công (Thí sinh được tư vấn nộp hồ sơ đăng ký dự thi); Tư vấn thất bại (Thí sinh được tư vấn không đăng ký dự thi); trùng lặp (Thí sinh đăng ký lại nhiều lần).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2016-2020

Việc đánh giá thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được tiến hành thông qua đánh giá tổng quát giai đoạn 2016-2020 và đánh giá chi tiết hiệu quả tư vấn tuyển sinh đại học chính quy năm 2021.

Kết quả thống kê chi tiết về tình hình đăng ký dự thi, tới dự thi và thí sinh nhập học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2016-2020 được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy:

Về các đợt dự thi: Năm 2016 và 2017, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh chỉ tuyển sinh 02 đợt/năm và bắt đầu tuyển sinh 03 đợt/năm từ năm 2018 cho tới 2020. Tổng số lượng thí sinh nhập học giảm dần từ năm 2016 tới năm 2019 và tăng trở lại vào năm 2020. Số lượng sinh viên tuyển sinh được trong năm 2020 là 375 sinh viên nhập học, cao nhất trong giai đoạn 2016-2020.

Về số liệu tuyển sinh đợt 1 hàng năm: Tỷ lệ thí sinh đăng ký dự thi hàng năm có xu hướng

tăng nhanh từ năm 2016 cho tới năm 2020, riêng năm 2018 có giảm so với năm 2017. Tuy nhiên, tỷ lệ dự thi lại có xu hướng giảm từ năm 2016 tới năm 2019 và tăng lại ở năm 2020. Tỷ lệ thí sinh dự thi/ thí sinh đăng ký dự thi tương tự cũng giảm mạnh từ năm 2016 tới năm 2019 và tăng nhẹ trở lại ở năm 2020. Tỷ lệ thí sinh dự thi/ thí sinh đăng ký dự thi ở các năm dao động rất lớn, từ 20.69% ở năm 2020 và cao nhất là 83.54% ở năm 2016. Trái ngược với tỷ lệ thí sinh dự thi/thí sinh đăng ký dự thi, tỷ lệ thí sinh nhập học/thí sinh dự thi lại có xu hướng tăng dần từ năm 2016 tới năm 2020, cao nhất đạt được ở năm 2020. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi, dự thi và nhập học của đợt 1 cao nhất trong 2-3 đợt tuyển sinh trong năm, nhưng tỷ lệ thí sinh dự thi/số lượng đăng ký và tỷ lệ thí sinh nhập học/thí sinh dự thi của đợt 1 lại thấp nhất trong các đợt tuyển sinh trong năm.

Về số liệu tuyển sinh đợt 2 và đợt 3: Xu hướng chung ở đợt tuyển sinh 2 và đợt tuyển sinh 3 trong các năm là số lượng thí sinh đăng ký dự thi ít nhưng tỷ lệ dự thi, đặc biệt là tỷ lệ nhập học cao hơn hẳn so với đợt 1. Tỷ lệ nhập học của đợt 2 dao động từ 70.73% tới 92.75% và của đợt 3 là từ 81.25% tới 96.88%.

2. Hiệu quả công tác tư vấn tuyển sinh trực tuyến tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2020

Tổng số lượt và hiệu quả tư vấn thí sinh đăng ký dự thi thuộc các khoa được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thống kê hiệu quả tư vấn tuyển sinh đại học chính quy đợt 1 năm 2020 theo các Khoa đào tạo thực hành

TT	Khoa	Tổng (lượt người)	Đã tư vấn xong	Chưa xong	% chưa xong
1	Giáo dục thể chất	1004	946	58	5.8
2	Huấn luyện thể thao	227	199	36	15.9
3	Quản lý TDTT	35	31	4	11.4
4	Y sinh học TDTT	23	22	1	4.3
5	Kiến thức & KNCSN	137	119	18	13.1
	Tổng:	1426	1309	117	8.2

Bảng 3. Thống kê số lượng thí sinh đăng ký và hiệu quả tư vấn theo các môn chuyên ngành đợt 1 năm 2020

TT	Chuyên ngành	Tổng số đăng ký	Tư vấn thành công		Đến dự thi / tư vấn thành công		Tư vấn thất bại, trùng lặp, chưa tư vấn	
			m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Bắn súng	13	1	7.69	1	100.00	12	92.31
2	Bơi lội	30	9	30.00	4	44.44	21	70.00
3	Bóng bàn	20	12	60.00	5	41.67	8	40.00
4	Bóng chuyền	487	180	36.96	39	21.67	307	63.04
5	Bóng đá	472	178	37.71	55	30.90	294	62.29
6	Bóng ném	1	0	0.00	0	0.00	1	100.00
7	Bóng rổ	29	9	31.03	1	11.11	20	68.97
8	Cầu lông	81	50	61.73	16	32.00	31	38.27
9	Cờ	10	1	10.00	0	0.00	9	90.00
10	Điền kinh	46	32	69.57	8	25.00	14	30.43
11	Golf	5	0	0.00	0	0.00	5	100.00
12	Quản lý TDTT	35	11	31.43	3	27.27	24	68.57
13	Quần vợt	9	2	22.22	2	100.00	7	77.78
14	Thể dục	61	29	47.54	7	24.14	32	52.46
15	Võ – Quyền Anh	96	29	30.21	18	62.07	67	69.79
16	Vật – Judo	8	1	12.50	1	100.00	7	87.50
17	Y sinh học TDTT	23	9	39.13	4	44.44	14	60.87
	Tổng số:	1426	553	38.78	164	29.66	873	61.22

Qua bảng 2 cho thấy: Tổng số lượt thí sinh đăng ký trực tuyến đợt 1 năm 2020 (tính cả số lượng đăng ký trùng lặp, thống kê tự động theo google form) là 1426 lượt thí sinh, trong đó các khoa đã tư vấn xong 1309 lượt thí sinh, chiếm 91.2%. Còn 117 lượt thí sinh (chiếm 8.2%)

chưa tư vấn kịp tính tới thời điểm thí sinh tới Trường làm thủ tục dự thi. Đây là vấn đề cần rút kinh nghiệm trong quá trình tư vấn, thể hiện sự chậm trễ trong quá trình tư vấn. Tỷ lệ tư vấn chưa hoàn thành cao nhất ở Khoa Huấn luyện thể thao, kế đó tới Khoa Kiến thức và kỹ năng

cơ sở ngành và Khoa Quản lý TDTT (mặc dù số lượng thí sinh đăng ký vào Khoa Quản lý TDTT rất ít). Khoa GDTC có tỷ lệ tư vấn chưa hoàn thành ít nhất, 5.8% tổng số thí sinh, nhưng do số lượng thí sinh của Khoa đăng ký nhiều nên số lượng chưa tư vấn vẫn là lớn nhất với 58 thí sinh chưa được tư vấn.

Kết quả thống kê lượng thí sinh đăng ký theo các môn chuyên ngành được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Về số lượng thí sinh đăng ký theo các chuyên ngành đào tạo: 02 chuyên ngành có lượng thí sinh đăng ký cao đặc biệt là Bóng chuyền và Bóng đá, chiếm tới hơn 65% tổng số thí sinh đăng ký dự thi vào Trường. Tuy nhiên, đây lại không phải 2 chuyên ngành có tỷ lệ tư vấn thành công cao nhất mặc dù số lượng tư vấn thành công là nhiều nhất. Các chuyên ngành có số lượng đăng ký thấp nhất gồm Bóng ném (01 thí sinh), sau đó tới Gofl, Quần vợt, Vật – Judo và Cờ. Đây là những chuyên ngành có từ 10 lượt thí sinh đăng ký trở xuống.

Tỷ lệ tư vấn thành công cao nhất đạt được ở các chuyên ngành Bóng bàn, Cầu lông và Điền kinh. Đây là những chuyên ngành có số lượng

đăng ký thực tế không thuộc nhóm cao nhất nên số lượng tư vấn thành công cũng không cao nhất. Tiếp theo là các bộ môn: Thể dục Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội, Bóng rổ, Võ – Quyền Anh và Y sinh học TDTT. Đây đều là những chuyên ngành có tỷ lệ tư vấn thành công từ 30 tới dưới 50%, trong đó có Bóng đá và Bóng chuyền có tỷ lệ tư vấn thành công đạt gần 40% nhưng số lượng tư vấn thành công cao nhất, đạt 180 người ở chuyên ngành Bóng chuyền và 178 người ở chuyên ngành Bóng đá. Các chuyên ngành khác có tỷ lệ tư vấn đạt thấp hơn.

Về tỷ lệ thí sinh đến dự thi / tỷ lệ thí sinh tư vấn thành công: Có 3 chuyên ngành có 100% số lượng tư vấn thành công tới dự thi là Bắn súng (01 thí sinh), Quần vợt (02 thí sinh) và Vật – Judo (01 thí sinh). Tiếp theo là Võ – Quyền anh với 62.07% số lượng thí sinh đăng ký tới dự thi. Nhóm các chuyên ngành: Cầu lông, Y sinh học TDTT, Bơi lội, Bóng bàn, Bóng đá có trên 30% số thí sinh đăng ký tới dự thi. Nhóm các chuyên ngành còn lại có tỷ lệ thấp hơn.

Kết quả phân nguồn thí sinh tới dự thi (không tính thí sinh thuộc diện ưu tiên là VĐV cấp 1 và kiện tướng) được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Phân nguồn thí sinh tới dự thi đại học chính quy đợt 1 năm 2020 (không tính VĐV cấp 1 và kiện tướng)

TT	Tư vấn	Mã	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Tư vấn trực tuyến	Tv	164	65.60
2	Các cán bộ, giáo viên, phòng đào tạo	dt	47	18.80
3	Tự do	TN	30	12.00
4	Chưa rõ	0	9	3.60
	Tổng số:		250	100

Bảng 5. Kết quả phân nguồn thí sinh tới dự thi đợt 1 năm 2020 phân theo các ngành đào tạo (không tính thí sinh là VĐV cấp 1 và kiện tướng)

TT	Ngành	Mã ngành	Số lượng	0	TN	dt	TV	% TV
1	GDTC	7140206	146	5	16	30	95	65.07
2	HLTT	7140207	86	3	12	15	56	65.12
3	QLTT	7810301	5	1	2	0	2	40.00
4	YSHTDĐT	7729001	4	0	0	0	4	100.00
5	Chưa rõ	0	9	0	0	2	7	77.78
	Tổng số:		250	9	30	47	164	65.60



Đón tiếp thí sinh dự thi đại học chính quy tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Qua bảng 4 cho thấy: Có tới 65.60% số thí sinh tới dự thi tuyển sinh đại học chính quy đợt 1 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thuộc nhóm tư vấn tuyển sinh trực tuyến. Như vậy có thể thấy, tư vấn tuyển sinh trực tuyến là hình thức tốt, thu hút được các thí sinh tới dự thi tại Trường.

Kết quả phân nguồn thí sinh tới dự thi phân theo các ngành đào tạo (không tính thí sinh thuộc diện ưu tiên là VĐV cấp 1 và kiện tướng) được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Tỷ lệ thí sinh dự thi nhiều nhất thuộc về ngành GDTC, tiếp tới là ngành Huấn luyện thể thao, tuy nhiên, ngành HLTT lại có số lượng ưu tiên xét tuyển và tuyển thẳng (VĐV cấp 1 và kiện tướng) cao hơn rất nhiều so với ngành GDTC. Ngành Quản lý TDTT và Y sinh học TDTT có số lượng dự thi ít do chỉ tiêu chuyển sinh ít hơn. Trong 4 ngành đào tạo, ngành Y sinh học TDTT có tỷ lệ dự thi gồm 100% từ nguồn tư vấn trực tuyến, tỷ lệ này ở ngành GDTC và ngành HLTT là hơn 65% và ở ngành Quản lý TDTT là 40%. Như vậy, có thể thấy tư vấn trực tuyến rất có ý nghĩa trong việc thu hút thí sinh dự thi tại Trường ở tất cả các ngành đào tạo.

KẾT LUẬN

1. Năm 2020, với việc đổi mới hình thức đăng ký tuyển sinh trực tuyến (qua google form) và tư vấn tuyển sinh trực tuyến, năm 2020 là năm đạt được số lượng thí sinh đăng ký dự thi, số lượng thí sinh tới dự thi và số

lượng thí sinh nhập học cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Như vậy, có thể khẳng định, đăng ký trực tuyến và tư vấn tuyển sinh trực tuyến có hiệu quả tốt trong việc hỗ trợ tuyển sinh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. Năm 2020, dưới tác động của hoạt động đổi mới công tác tư vấn, quảng bá tuyển sinh đại học chính quy, số lượng thí sinh đăng ký dự thi, số lượng thí sinh dự thi

và số lượng sinh viên nhập học của Trường đã tăng hơn và đạt cao nhất trong giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, chỉ có 10% số thí sinh đăng ký dự thi tới dự thi. Như vậy, có thể thấy hiệu quả công tác tư vấn tuyển sinh chưa cao, cần có các giải pháp tác động để nâng cao hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy tại Trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đại Dương (2015), “Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo Đại học của trường Đại học TDTT Bắc Ninh”, *Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh*.
2. Trần Thanh Ngân Hà (2017), “Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh cao đẳng và Trung cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”, *Luận văn tốt nghiệp cử nhân, Trường Đại học Lao động xã hội*.
3. Phan Thị Hằng, Nguyễn Quang Hưng (2018), “Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và giải quyết việc làm cho người học sau tốt nghiệp”, *Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở, Viện khoa học Giáo dục nghề nghiệp*.
4. Lưu Quang Hiệp (2013), “Thực trạng và nhu cầu nguồn nhân lực thể thao đến năm 2020 các tỉnh phía Bắc”, *Đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Chủ tịch Hồ Chí Minh với những sự kiện lịch sử quan trọng của Ngày thể thao Việt Nam

BÀI BÁO KHOA HỌC

7. Nguyễn Thị Hồng Liên

Đánh giá hiệu quả tác động của chính sách phát triển thể dục thể thao cho mọi người đến kinh tế và xã hội

12. Đặng Văn Dũng

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

15. Vũ Quỳnh Như; Trần Ngọc Dũng; Chu Vương Thìn

Thực trạng và định hướng đào tạo cử nhân thể dục thể thao chuyên ngành Điện kinh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

21. Đặng Hoài An; Nguyễn Như Quỳnh

Thực trạng công tác quản lý học tập của vận động viên tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

26. Nguyễn Văn Phúc; Phan Hoàng Lan

Thực trạng hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

31. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

36. Phạm Đức Viễn; Nguyễn Xuân Thuyết

Thực trạng các yếu tố bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo cử nhân ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

41. Nguyễn Văn Long

Giải pháp tập luyện ngoại khóa các môn học thực hành Điện kinh cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

44. Ngô Mạnh Cường

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

49. Lê Đức Long

Xây dựng chương trình dạy bơi ban đầu, phòng chống đuối nước cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

54. Nguyễn Mạnh Toàn

Thực trạng dạy học môn học Quần vợt đối với sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

60. Phùng Xuân Dũng; Hà Hoài Phong

Ứng dụng trò chơi vận động nhằm phát triển thể lực cho học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

64. Lương Thị Ánh Ngọc; Lê Ngọc Nguyên

Thực trạng thể lực chuyên môn của nam vận động viên Muay cầu lạc bộ Tây Thạnh

68. Nguyễn Ngọc Ánh

Thực trạng kỹ thuật đập bóng lao ngắn của Đội tuyển Bóng chuyền nam Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

71. Lê Thị Tuyết Thương

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam thăm và kiểm tra công tác chuẩn bị SEA Games 31 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

74. Trần Văn Khôi

Kế hoạch hướng dẫn toàn dân tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển tầm vóc, thể lực, phòng, chống bệnh tật giai đoạn 2021-2025

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay tại nhà

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

President Ho Chi Minh and important historical events of Vietnam Sports Day

ARTICLES

34. Nguyen Thi Hong Lien

Evaluating the effectiveness of sports for human development policies on the economy and society

12. Dang Van Dung

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

15. Vu Quynh Nhu; Tran Ngoc Dung; Chu Vuong Thin

Current status and educational orientation of Sports Bachelor in Athletics at Bac Ninh Sports University social in order to satisfy society's demand by 2025 with a vision to 2030

21. Dang Hoai An; Nguyen Nhu Quynh

Actual situation of athletes' learning management at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

26. Nguyen Van Phuc; Phan Hoang Lan

Actual effectiveness in advertising, promoting and consulting works for regular college admissions of Bac Ninh Sports University

31. Đinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

36. Pham Duc Vien; Nguyen Xuan Thuyet

The current situation of factors ensuring the content implementation of the PE Bachelor's training program at Tay Bac University

41. Nguyen Van Long

Choosing solutions to practice Athletics extracurricular activities for students at Danang Sports University

44. Ngo Manh Cuong

Actual situation of student's extracurricular sports activities at Information and Communication Technology University - Thai Nguyen University

49. Le Duc Long

Developing an initial swimming teaching program in order to prevent drown accident for primary students in Bac Ninh province

54. Nguyen Manh Toan

Evaluate the current situation of tennis teaching methodology for students at Hanoi University of Physical Education and Sports

60. Phung Xuan Dung; Ha Hoai Phong

Research on some physical games to develop general fitness for grade-10 students at Loc Thanh High School, Bao Lam District, Lam Dong Province

64. Luong Thi Anh Ngoc; Le Ngoc Nguyen

Current status of professional fitness of male Muay athletes of Tay Thanh club

68. Nguyen Ngoc Anh

Actual situation of short-distance ball-hitting technique of Men Volleyball Team at the Bac Ninh Sports University

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

71. Le Thi Tuyet Thuong

Deputy Prime Minister Vu Duc Dam visited and examined the preparation progress for the 31st SEA Games at Bac Ninh Sports University

74. Tran Van Khoi

The plan to instruct residents to practice sports and improve health, develop stature, physical strength, prevent and fight diseases in the 2021-2025 period

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu

Arm dumbbell exercises at home

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 2-2022
(69)

